

Hộp 1 tube x 24 viên nén ngậm

lysobapen-F[®]

Số SX :
NSX :
HD :

Thành phần :
 Cetylpyridin chloride 1.5 mg
 Lysozyme hydrochloride 20.0 mg
 Tá dược vđ 1 viên

Chỉ định :
 Thuốc chỉ định cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi với các chỉ định sau :
 - Đau họng nhẹ không có sốt.
 - Áp-tơ, thương tổn nhỏ trong miệng.

Chống chỉ định :
 - Trẻ em dưới 6 tuổi.
 - Có tiền sử dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Liều lượng - cách dùng, Thận trọng và các thông tin khác :
 xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp thuốc.

Hộp 1 tube x 24 viên nén ngậm

lysobapen-F[®]

lysobapen-F[®]
GMP - WHO


QM.Mediphar

TC áp dụng : TCCS
 Bảo quản nơi khô mát (dưới 30°C), tránh ánh sáng.
 Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng.
SĐK :
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH
 4A, Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM
 ĐT : 08.37300167 Fax : 08.37301103
 Email : info@qmmediphar.com.vn - Web : www.QMmediphar.com.vn

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 18 / 01 / 2013

MẪU NHÃN TUBE XIN ĐĂNG KÝ

Hộp 1 tube x 24 viên nén ngậm

lysobapen-F[®]

SĐK :

Thành phần :
 Cetylpyridin chloride 1.5 mg
 Lysozyme hydrochloride 20.0 mg
 Tá dược vđ 1 viên

TC áp dụng : TCCS
 Bảo quản nơi khô mát (dưới 30°C), tránh ánh sáng.
 Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng.

Chỉ định :
 Thuốc chỉ định cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi với các chỉ định sau :
 - Đau họng nhẹ không có sốt.
 - Áp-tơ, thương tổn nhỏ trong miệng.

Chống chỉ định :
 - Trẻ em dưới 6 tuổi.
 - Có tiền sử dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Liều lượng - cách dùng, Thận trọng và các thông tin khác :
 xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp thuốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH
 4A, Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM
 ĐT : 08.37300167 Fax : 08.37301103
 Email : info@qmmediphar.com.vn - Web : www.QMmediphar.com.vn

Số SX :
NSX :
HD :



**CTY CPTM DƯỢC PHẨM QUANG MINH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trương Hiếu

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LYSOBAPEN - F

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén ngậm có chứa:

- **Hoạt chất:** Cetylpyridinium clorid 1,5 mg
Lysozym hydroclorid 20,0 mg
- **Tá dược:** Saccharin, Povidone; Magnesi stearat, Tinh dầu bạc hà, Sorbitol vừa đủ 1 viên nén ngậm.

TÍNH CHẤT

- **Lysozym:** Lysozym là một mucopolysaccharidase bình thường hiện diện trong nước bọt và các mô khác và các chất tiết. Nó có tác dụng chuyển đổi các polysaccharides không hòa tan của các thành tế bào mucopeptides thành hòa tan. Lysozym thường dùng dưới dạng muối hydrochloride, những bệnh nhân bị rối loạn đường hô hấp và bị bệnh herpes zoster kèm theo viêm miệng. Nó cũng được sử dụng kèm với thuốc kháng sinh để tăng cường tác dụng của thuốc và giúp cho các chất kháng sinh thấm sâu vào ổ viêm.

Cetylpyridinium clorid: Cetylpyridinium chloride là 1 pyridinium bậc bốn có tác dụng sát khuẩn tương tự như những chất tác dụng bề mặt loại cation (tương tự như cetrimide). Nó được sử dụng chủ yếu để điều trị các bệnh nhiễm trùng tại miệng và cổ họng. Nó cũng được sử dụng tại chỗ để điều trị nhiễm trùng da và mắt. Cetylpyridinium kết hợp với lysozym để tăng hiệu quả kháng khuẩn – kháng viêm.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc chỉ dùng cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi với các chỉ định sau:

- Đau họng nhẹ, không có sốt.
- Áp tở, thương tổn nhỏ trong miệng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Cách dùng:

- Dùng đường miệng bằng cách ngậm để viên thuốc tan từ từ trong miệng.
- Nên dùng thuốc với các khoảng đều đặn trong ngày, khoảng cách giữa 2 lần ít nhất là 2 giờ.

Liều dùng:

- Liều dùng thông thường là 3 - 6 viên mỗi ngày.
- Không nên sử dụng thuốc quá 5 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Trẻ em dưới 6 tuổi.
- Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

- Không nên dùng thuốc dài ngày (quá 5 ngày), do thuốc có thể gây rối loạn cân bằng tự nhiên trong miệng và họng.
- Đau họng: nếu có các triệu chứng như: sốt, khạc đàm mủ, khó nuốt thức ăn hoặc không có cải thiện sau 5 ngày dùng thuốc hay có chiều hướng xấu hơn, nên hỏi ý kiến của bác sĩ.
- Áp tở, vết thương nhỏ trong miệng: cần gặp bác sĩ ngay khi thấy có thương tổn mở rộng, thương tổn lớn hơn, sốt tiến triển.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Do thuốc có chứa sorbitol, nên có thể gây tiêu chảy hoặc đau bụng.

Sử dụng kéo dài, có thể gây rối loạn đường tiêu hóa

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.



TƯƠNG TÁC THUỐC.

Cetylpyridin tương tác với các chất tác dụng bề mặt loại anion.

- Tránh dùng liên tiếp hoặc đồng thời với hơn một loại thuốc kháng khuẩn khác do có thể xảy ra tương tác.
- Để tránh các tương tác thuốc có thể xảy ra, cần thông báo cho bác sĩ biết các thuốc đang sử dụng kèm.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không khuyến cáo sử dụng thuốc này khi chưa có ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.

BẢO QUẢN: Nơi khô, thoáng, nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

ĐÓNG GÓI : Hộp 01 tuýp x 24 viên ngậm.

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

**ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TM DƯỢC PHẨM QUANG MINH
Số 04A, Đường Lò lu, P. Trường Thạnh, Quận 9. Tp. HCM.
ĐT: 08.37300167 FAX: 08.37301103



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

